| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ ĐẠI ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1767/UBND-VP<br>V/v rà soát, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Kết luận thanh tra | *Đại Đồng, ngày 17 tháng 10 năm 2026* |

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Thực hiện Công văn số 1585/TTT-P4 ngày 19/10/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra theo Công văn số 3726/TTCP-C.XIV ngày 09/10/2026 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 7031/UBND-NC ngày 14/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên, Uỷ ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ phạm vi, lĩnh vực phụ trách trong việc tham tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện các Kết luận thanh tra *(nếu có)* thực hiện báo cáo và triển khai các nội dung sau:

**1. Phạm vi rà soát:**

- Rà soát toàn bộ các kết luận thanh tra liên quan đến lĩnh vực phụ trách đã được ban hành trước thời điểm báo cáo và đang trong thời hạn lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phân loại rõ số lượng kết luận thanh tra đã hoàn thành kiến nghị và số lượng kết luận thanh tra chưa hoàn thành.

**2. Nội dung tổng hợp báo cáo** *(Theo Đề cương và Biểu mẫu của Thanh tra Chính phủ kèm theo Công văn số 3726/TTCP-C.XIV)*:

Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra thuộc phạm vi, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; tổng số kết luận thanh tra, tổng số kiến nghị phải thực hiện và kết quả thực hiện. Trong đó, tập trung làm rõ kết quả thực hiện các kiến nghị về: Xử lý kinh tế, gồm thu hồi tiền, đất về ngân sách nhà nước; Chi tiết số tiền, diện tích đất phải thu hồi hoặc xử lý khác; số đã xử lý và số còn phải xử lý; Xử lý vi phạm hành chính, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân; Số lượng tập thể, cá nhân đã bị xử lý hoặc kiểm điểm trách nhiệm; Xử lý khó khăn, vướng mắc: Báo cáo rõ nguyên nhân *(chủ quan, khách quan)* đối

với các kiến nghị chậm tiến độ hoặc chưa thực hiện; đề xuất giải pháp, lộ trình và thời hạn dự kiến hoàn thành.

**3. Thời gian thực hiện:**

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số liệu về Uỷ ban nhân dân xã *(qua Văn phòng HĐND&UBND xã)* xã **trước ngày 23/10/2026** để tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt, gửi báo cáo về Thanh tra tỉnh theo quy định. Quá thời hạn trên, các đơn vị không gửi báo cáo coi như không báo cáo và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo UBND xã.

Uỷ ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo bộ phận chuyên môn và cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG THỊNH YÊN

**Tôn Ngọc Chuẩn**

# ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

## Tình hình, kết quả thực hiện các kết luận thanh tra

*(Kèm theo Công văn số 3726/TTCP-C.XIV ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Thanh tra Chính phủ)*

## I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN THANH TRA

### 1. Tình hình tổ chức thực hiện

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các kết luận thanh tra; việc ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện; công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.
- Đánh giá khái quát việc chấp hành, thực hiện các kết luận thanh tra trong phạm vi quản lý.

### 2. Kết quả thực hiện

#### a) Kết quả chung

- Tổng số kết luận thanh tra đã được ban hành trước thời điểm báo cáo và đang trong thời hạn lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-TTCP ngày 19/6/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành thanh tra; trong đó, làm rõ số lượng kết luận thanh tra đã hoàn thành việc thực hiện các kiến nghị và số lượng kết luận thanh tra còn đang theo dõi, đôn đốc, chưa hoàn thành.
- Tổng số kiến nghị, gồm: số đã hoàn thành; số đang thực hiện trong hạn; số chưa hoàn thành (đang thực hiện nhưng quá hạn, chưa thực hiện hoặc không thể thực hiện).

#### b) Kết quả thực hiện kiến nghị về xử lý kinh tế

- Tổng số kiến nghị; số đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa thực hiện hoặc không thể thực hiện.
- Kết quả thu hồi tiền, đất về ngân sách nhà nước; thu hồi về tổ chức, cá nhân; xử lý khác về kinh tế, đất đai, tài sản: tổng số phải xử lý, đã xử lý, còn phải xử lý (tiền, diện tích đất và tài sản theo đơn vị tương ứng).

#### c) Kết quả thực hiện kiến nghị về xử lý hành chính, trách nhiệm

- Tổng số kiến nghị; số đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa thực hiện hoặc không thể thực hiện; kết quả kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân.

#### d) Kết quả hoàn thiện về cơ chế, chính sách

- Tổng số kiến nghị; số đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa thực hiện hoặc không thể thực hiện.
- Kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị hoàn thiện văn bản, cơ chế, chính sách (số lượng, loại văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới).

#### đ) Về chuyển cơ quan điều tra

- Tổng số vụ việc, số đối tượng đã chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc, số đối tượng đã khởi tố (nếu có); số vụ việc, số đối tượng chưa có thông tin.

#### e) Các kiến nghị khác (nếu có)

- Tổng số kiến nghị và kết quả thực hiện.

## II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện các kết luận thanh tra.

2. Nguyên nhân chủ quan.
3. Nguyên nhân khách quan.
4. Những nhóm kiến nghị còn tồn đọng, kéo dài hoặc không thể thực hiện và nguyên nhân chủ yếu.

**III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

1. Giải pháp thuộc thẩm quyền: Các biện pháp tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý các kiến nghị chưa hoàn thành; lộ trình, thời hạn dự kiến hoàn thành.
2. Kiến nghị, đề xuất: Những vấn đề vượt thẩm quyền, cần Thanh tra Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.
3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện kết luận thanh tra trong thời gian tới.